

# Trí thức phải là người biết ngượng

## Trí thức thiên tả? Trí thức khuynh tả hải ngoại?

Nguyễn Văn Lục

### 1. Người trí thức khuynh tả? Là ai?

Có sự khác biệt giữa nhà chính trị phe tả và người trí thức tả phái ở một điểm: Một bên dẫn thân, nhập cuộc *bằng hành động cụ thể*, ngay cả tranh đấu để lật đổ cái cơ chế hiện hữu bằng một cơ chế mới. Đó là trường hợp nhóm trí thức Caravelle ra tuyên ngôn ngày 26/4/1960 với các ông Phan Huy Quát, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Tuyên, Trần Văn Đổ. Họ là những nhà chính trị tả phái chuyên nghiệp.

Trí thức thiên tả có thể dẫn thân mà *không trực tiếp nhập cuộc*, không có hành động cụ thể, cùng lắm sử dụng ngoài bút như phương tiện tranh đấu. Họ lên tiếng mà không mưu cầu lật đổ để thay thế, hoặc chiếm chỗ. Họ là những người như Phan Khôi, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Ngọc Lan, Lý Chánh Trung, Chân Tín sau này.

Truyền thống tả phái đã bắt đầu từ cuộc Cách Mạng Pháp, thế kỷ 18, 19, 20 bên Âu Châu. Đây là thời kỳ vàng son của trí thức Tây Phương. Họ tiêu biểu cho những trào lưu tư tưởng triết lý, chính trị, văn hóa và nhất là *thẩm quyền đạo lý* (Moral authorities) của thời kỳ đó. Nhờ cái thẩm quyền tinh thần đó, tiếng nói của họ có trọng lượng. Tiếng nói được người khác nghe. Vì thế, họ thường lên tiếng, chống đối hoặc phê phán sự áp đặt (intimidation) và bất công (préjudices) của các thế lực chính quyền đương đại.

Vậy thì tất cả những ai nhân danh cái thẩm quyền tinh thần ấy để cất tiếng nói, để biết chối từ, để biết nói không, dứt khoát và kiên cường. Xác tín và quyết tâm theo đuổi. Kẻ đó được gọi là những người trí thức thiên tả.

### Khi nào họ trở thành trí thức khuynh tả?

Khi một nhà văn như George Orwell viết truyện *Burmese Days*, năm 1934, nhân đó lên án chế độ toàn trị, thái độ lên án đó biến ông thành một trí thức tả phái. Hơn là một nhà văn, ông là một trí thức tả phái.

Khi các nhà báo Ted Grant hay giáo sư Charlayne, Hunter Gault viết và tìm hiểu về việc tàn sát, diệt chủng giữa những người Hutus và Tutsi ở Rwanda và Burundy cũng như những vụ tàn sát ở Nam Kivu, Bắc Kivu, Goma và Kakorov, họ không chỉ là nhà báo hay giáo sư nữa. Họ bày tỏ một thái độ, họ nhân danh con người lên án tội ác chống lại nhân loại (crimes against Humanity). Họ thực sự là những nhà nhân bản, những trí thức thiên tả.



Gao Xingjian s.  
1940 (Ganzhou,  
China)  
Nguồn: lettern.de

Nhà văn Cao Hành Kiệt (Gao Xingjian), tác giả của cuốn tiểu thuyết *Linh Sơn* (La Montagne de l'Âme/Soul Mountain), giải Nobel 2000 đã phê phán Cách Mạng Văn Hoá ở Trung Quốc vào những năm 1966-1976. Khi đến Paris năm 1987, ông đã lên án "*Bài nói chuyện ở Diên An*" của Mao Trạch Đông. Ông cho rằng thời kỳ cách mạng văn hóa là thời kỳ đen tối nhất của lịch sử văn học Trung Quốc vì nó đã giết chết Văn Học đích thực. Ông là nhà văn và nhà trí thức tả phái.

Khi mà Vladimir Dudintsev, tác giả cuốn "*Không chỉ có bánh mì là đủ*", đã được giới thiệu lần đầu tiên ở miền Nam Việt Nam vào năm 1956, trong cuốn *Những nhà Văn Hoá mới* của Nguyễn Nam Châu, tôi đã đọc và không khỏi xúc động. Cuốn sách nói lên thực trạng bi đát của xã hội Liên Xô. Cái thảm

kịch của giới trí thức Liên Xô là chỉ biết cúi đầu, tuân phục nhà nước cầm quyền. Đó là bi kịch của giới trí thức Liên Xô. *Với những lời tố cáo còn người không phải chỉ sống bằng bánh mì, phải còn có cái gì hơn thế nữa*, như tự do, quyền được suy nghĩ, quyền được phát biểu, nhà văn Dudintsev xứng đáng là một trí thức tả phái.

Và danh sách những tên tuổi như thế còn dài. Có thể là Voltaire mà ngay từ thời ông, các giáo sĩ đã gọi ông là loại trouble-maker. Rồi Pasternak, A.Solzhenitsyn, J.P Sartre, Antonio Gramsci, André Malraux đều là những tên tuổi không xa lạ gì với những đọc giả miền Nam VN, trước 75.

Và ở vào một vị thế đặc biệt, mục sư Martin Luther King, trong bài diễn văn đọc dưới chân đài tưởng niệm Tổng thống Lincoln tại Washington DC, vào ngày 28 tháng 8 năm 1963 đã nói: *I have a dream*, và cuối cùng ông đã kêu lên *Free at last, free at last*. Ông đã chết vì những điều xác tín ấy.

### **Trí thức khuyh tả và những điều xác tín**

Không có xác tín, không có lý tưởng, không thể là một trí thức thiên tả chân chính. Nói cho cùng, họ như được trao một sứ mạng thiêng liêng. Người trí thức thiên tả trần trở, thao thức trở thành tiếng nói của lương tâm thời đại với những điều mà họ *xác tín* (convictions). Không có xác tín thì không gửi đi được những thông điệp có tầm cỡ nhân loại, không đeo đuổi được lý tưởng giải thoát con người ra khỏi những trầm luân của chiến tranh, của bạo lực, của sự bóc lột và chà đạp lên nhân phẩm.

*Tiếng nói của họ trở thành lương tâm thời đại*, đem lại nguồn hy vọng và niềm an ủi cho những kẻ đang bị áp bức. Họ bắt buộc phải chọn lựa một thế đứng, thường là phía tả, phía của công chính và lương tâm thời đại, phía của kẻ yếu, phía thiểu số bị chà đạp và thua cuộc (lost causes).

Nhưng chính nhờ thế, họ có được vị thế tinh thần đáng nể (Moral authorities), nói thay cho những người khác. Họ xé rào, vứt bỏ những suy tư có tính cliché, chậm lụt và đôi khi phản tiến bộ. Và có thể từ đó họ đưa ra một tư tưởng mới, đường lối mới. Đôi khi trí thức tả phái trở thành một ngọn đuốc soi đường phá mây mù u tối, phá chấp, dẫn đưa nhân loại con người vào những nẻo chính. Ở một nghĩa

nào đó, người trí thức thiên tả là người xác tín, phá chấp và là kẻ soi đường thế hệ. Hãy nhớ những điều này để mỗi khi những ai đó tự xưng mình là tả thì đôi khi phải biết ngưng. *Và đối với tôi, biết ngưng một cách nào đó cũng đã là một trí thức rồi.*

**Ảo tưởng trí thức** — Ngày nay, ở các nước tiên tiến, giới chuyên viên mỗi ngày mỗi nhiều thêm với đủ loại ngành nghề. Chuyên môn hoá hơn, nhưng lại thiếu những người trí thức đích thực, bởi vì chúng ta biết quá nhiều, nhưng hiểu quá ít, *we know too much, understand too little*. Thay vì suy tưởng, chúng ta quan niệm sẵn, thay vì biện giải, chúng ta có lượng thông tin, thay vì tranh luận đối đầu, chúng ta có mẩu mã làm sẵn, thay vì thanh danh, chúng ta có nổi tiếng. Thật khó cho thời đại này có những người vừa có cái đầu, vừa có ngọn lửa tinh thần như Einstein, Bertrand Russel hay một Darwin.

Ảo tưởng trí thức là con đường dễ dãi nhất để dẫn dắt một người trí thức khuynh tả. Họ cũng là con người. Họ vừa có cái đầu, vừa có cái dạ dày, thay vì tinh thần. Đầu có tiếng nói khác. Dạ dày nói khác. Không va chạm thực tế, họ dễ trở thành người đi trên mây, đi theo một đường lối, một phong trào, đôi khi cũng có thể chỉ là một *cái mốt, thành một thứ trí thức theo đuôi*. Có những người mang theo một lý tưởng và tin là như thế và hằng say tranh đấu bằng ngòi viết. Nhưng cũng không thiếu những người theo vì cảm tình, vì cảm thấy mình là người đứng ngoài, tách ra khỏi đám đông và nhất là có *cảm tưởng có bàn tay sạch*.

Cảm tưởng có bàn tay sạch là cốt lõi sinh tử của trí thức tả khuynh. Họ có cảm tưởng họ là lý tưởng, đứng về phía lẽ phải, sự thật. Và nhiều khi thật ra mà nói, cuối cùng họ chỉ bày tỏ *một số khát vọng hơn là một đường lối*. Nhân sự nhiều khi chỉ là một nhóm người đến vài chục người. Tư tưởng thì mở ra nhiều phía, đón nhận nhiều phía, lúc nghĩ thế này, lúc nghĩ thế khác, thay đổi và không hề có một ý thức hệ chính thống nào. Họ không đủ điều kiện để có thể đi sát thực tế dẫn đến hoang tưởng, đi trên mây như Lý Chánh Trung đã trả lời một nhà báo Pháp: *La troisième force, c'était une grande aspiration plutôt qu'une force réelle. Seules quelques centaines de personnes étaient organisés. Ces groupuscules étaient ouverts à tous les vents, à toutes les influences. Ils n'avaient aucune idéologie précise* (Trích trong *Vivre au Viet Nam*, trang 178.) Lực lượng thứ ba cuối cùng chỉ là một khát vọng hơn là một thực lực thực tế. Tổ chức vón vện có vài trăm người. Nhóm người đó mở ra mọi phía và đón nhận nhiều ảnh hưởng. Vì thế, họ không có một ý thức hệ chính xác nào.

Vì thế, họ có thể rơi vào tình trạng nói suông mà không làm được điều gì đích thực. Lãng xãng tuyên bố, lãng xãng có mặt như quân bài múa rối. Sinh viên phản chiến hải ngoại nằm trong cái phạm trù này. Phạm trù ngụy tín, ngụy quân tử. Chạy trốn khỏi miền Nam bằng những lá bài hợp pháp để chống chiến tranh. Điều đó thật là dễ. Nhìn họ mà thương hại.

Trường hợp những trí thức tả phái rơi vào ảo tưởng, đi chệch đường không phải là thiếu. Có thể là Heidegger đã ra mặt ủng hộ Phát xít Đức. Rồi đến những Schmit

Walter Benjamin, Alexandre Kojève, Michel Foucault, Jacques Derrida và J.P. Sartre. Ở Việt Nam là trí thức theo Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN).

Xin được nói rõ hơn về trường hợp J.P Sartre ở trên. Ngày nay, câu hỏi vẫn đặt ra là J.P. Sartre có thực sự là một người Mác Xít chính hiệu không? Và ông đã đóng góp gì cho chủ nghĩa ấy? Cho đến nay, vẫn còn nhiều ý kiến đối nghịch nhau. Những người cực hữu hay chống Cộng Sản thì coi Sartre như một người Mác Xít, một người Cộng Sản thứ thiệt nên thù ghét ông. Một số trí thức thiên tả thì họ cho rằng J.P. Sartre chỉ là người có công diễn tả, chuyển tải một cách linh động, tài tình những lý thuyết của Mác ra tiếng Pháp. Những người khác như Raymond Aron thì cho rằng J.P Sartre không bao giờ là người Mác Xít được. Những bài viết của Sartre về về đấu tranh giai cấp, về sự tha hóa, về tự do chẳng dính dáng đến triết học kinh điển của Mác cả.



Sartre đi phát báo *La cause du peuple* (1968)

Nguồn: [weblog.educ.ar](http://weblog.educ.ar)

Tờ *La Nouvelle Critique* cũng đã dành một số bài bàn về vấn đề: Sartre có phải là Mác Xít không? Nhiều trí thức Việt Nam cũng có thể xếp loại vào trường hợp của Sartre. Thực ra, chỉ có thể nói ông đã là người diễn giải chủ nghĩa Mác, nhưng chưa bao giờ thực sự đứng tên tham gia vào các tổ chức cộng sản với tư cách một người cán bộ. Sartre *vẫn đứng ngoài để trình bày* và cũng để phê phán, phê phán nặng nề tư bản đã đàn áp, nhưng phê phán ngay cả chủ nghĩa cộng sản. Vì thế, ông làm phiền lòng cả hai phía bằng cái luận điểm quen thuộc mà ông thường nói đến: Mauvaise foi, ngụy tín. Và nay thì rõ ràng rằng những rêu rao về Mác xít của ông chỉ là trong một giai đoạn đã đi chệch đường. Sartre đã rơi vào một ảo tưởng trí thức của những người thiên tả. Sống vật chất, sống thụ hưởng từ vật chất đến tình dục, chơi gái với những tiện nghi cung cấp của chủ nghĩa tư bản, bằng lòng với tiện nghi ấy. Nhưng mặt khác vẫn ngoảnh mặt lên án nó và rêu rao về chủ nghĩa Mác. Sartre là mẫu tượng điển hình của loại trí thức thiên tả hai mặt, ngụy tín và thiếu trung thực. Cùng lắm trước sau, ông vẫn chỉ là một triết gia hiện sinh. Không ai có thể phủ nhận được điều đó.

*Mẫu người của Sartre cũng là một điển hình để chúng ta soi dõi những người trí thức thiên tả thời Việt Nam Cộng Hoà (VNCH), trong và ngoài nước.* Nói họ là những trí thức con hoang là để nói đến những thành phần không dám dẫn thân nhập cuộc. Trí thì chưa chắc đã đủ, lòng thì còn ham muốn đủ thứ, can đảm thì nhát nhúa, chân trong chân ngoài. Thích đứng ngoài để nói, để phê phán, để hô hào. Giữa một kẻ trong cuộc và kẻ đứng ngoài. Kẻ đứng ngoài không giá trị hơn một đồng xu. Cùng lắm, họ sống bằng một cái Myth do chính họ tạo ra.

Trong một bài nhan đề: [Trí thức miền Nam Hai mươi năm nhập cuộc \(1955-1975\)](#), trên Hợp Lưu số 84, tháng 8 và 9/2005, tôi đã nói về vai trò những người

trí thức tả phái thời VNCH. Có những người trí thức tả phái sống giữa lòng chế độ và những người đã quyết định ra đi theo Mặt Trận Giải Phóng miền Nam. Chọn lựa đó sai đúng thế nào thì nay đã rõ? Họ xứng đáng hay không xứng đáng ngay cả trong những chọn lựa sai lầm? Hay họ chỉ bị phỉnh gạt?

Phần thứ hai của bài này, xin không nói đến những người trí thức thiên tả thời VNCH ở trong nước, vì đã nói rồi, mà dành để nói đến trí thức thiên tả hải ngoại, vấn đề mà anh Nguyễn Hữu Liêm đã nêu ra và đã có sự đáp ứng của Lữ Phương, Nguyễn Hòa Mai, Hoàng Mai Thị. Và cùng một cách thức như thể trên diễn đàn ĐCV với bài của anh Trần Trung Việt, bài viết của tôi đi lại từ đầu để rít ráo nhận định và đánh giá những trí thức này.

### **Trí Thức Thiên Tả ở Hải Ngoại**

Thật ra chữ dùng này để chỉ những người trí thức hải ngoại thiên tả là không đúng, là không chính. Nó chỉ thích hợp ở thời điểm trước 1975, khi những người này nghiêng về phía Hà nội, lên án chiến tranh Mỹ Thiệu hay VNCH. Vì thế, đúng ra chữ dùng này phải tiêu ma ngay khi mà miền Nam không còn nữa. Bởi vì, bây giờ mà tả thì tả với ai? Tả cái gì? Chỉ có một con đường là tả với Hà Nội? Chữ dùng đúng nhất là sinh viên phản chiến. Họ chưa đủ tầm vóc để được gọi là trí thức thiên tả theo nghĩa đã được trình bày ở phần một của bài này.

Theo Trần Trung Việt, thiên tả chỉ còn là một nhãn hiệu trống rỗng. Những người mệnh danh là thiên tả theo Cộng Sản ... cái nhãn hiệu thiên tả mà họ chưa bao giờ xứng đáng. Chính trị cánh tả Việt Nam đang là một khoảng trống.. Câu hỏi đặt ra cho chính họ, chứ không cho người viết. Họ là ai lúc trước 75 và sau 75? A. Họ là ai lúc ra đi trước 75? — Tất cả những sinh viên tả này đều từ miền Nam được đi du học. Không có một ai từ Hà Nội được gửi sang. Nếu tính đến 1975. Họ từ miền Nam mà đi ra. Phần nhỏ, đi trước thời điểm 1963 theo những chương trình du học có học bổng. Chẳng hạn học bổng kế hoạch Colombo. Họ được chọn lựa khá kỹ càng, có đủ tiêu chuẩn về bằng cấp như tú tài hạng bình. Như trường hợp Nguyễn Ngọc Giao, con cụ Cư bứu. Hạng này không nhiều. Họ thường thành đạt và có một đời sống tương đối ổn định.



Sau 1963 thì có sự ra đi khá ồ ạt, khá chộn rộn. Nhất là từ năm 1966 trở đi . Ai cũng có thể đi du học được miễn có tiền, học đúng tuổi và xin được chỗ nhận cho học và chỗ ở. Đồ tú tài hạng thứ cũng được. Sự ra đi du học lúc này dựa vào tình hình chính trị lúc đó. Việc tuyển chọn không còn giữ tính cách nghiêm chỉnh như trước nữa. Có nhiều học bổng đủ loại từ nhiều nguồn, từ tôn giáo, nhất là khối Phật giáo Ấn Quang do thầy Thích Minh Châu làm viện trưởng. Học bổng đôi khi sài không hết như lời một người bạn tôi mới cho biết. Có những học bổng của các đại học Mỹ và ngay cả của CIA như tổ chức Asia Foundation. Tổ chức này đã đưa các sinh viên sang Mỹ du học mà không thông qua Hội đồng du học của bộ Quốc

giáo dục VNCH. Tôi gọi họ là những sinh viên du học đi thẳng. Thẳng một lèo. Người Mỹ có nhiều chương trình lắm. Nó phản ánh đường lối chính sách của Mỹ từng thời kỳ, từng giai đoạn một. Từ các nhóm Thanh Niên Thiện Nguyện, Thanh niên thiện chí IVS, Intertional voluntary service, chương trình phát triển quận 8, chương trình Học đường mới, CPS. Tổ chức Asia Foundation nhằm đưa một số sinh viên VN sang Mỹ cũng nằm trong mục đích ấy. Dưới thời các Bộ Trưởng giáo dục như Trần Ngọc Ninh, Nguyễn Văn Thơ, Lê Minh Trí, Nguyễn Danh Đàn đã để lại nhiều dư luận cũng như tai tiếng. Riêng ông Lê Minh Trí sau này đã bị ám sát. Không có gì chắc chắn là các vị ấy dính dáng trực tiếp vào những vụ tai tiếng ấy. Rất có thể những người chung quanh, hoặc nhân viên dưới quyền đã lợi dụng danh nghĩa để làm bậy.

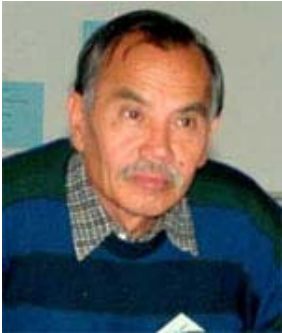
Nhưng điều chắc chắn là trong đám sinh viên gọi là thiên tả, đã có những người đã được ra đi một cách như thế. Nhất là khi có tình trạng cho phép đi du học tự túc. Tốt mà cũng có thể có điều không hay. Không hay vì có sự lạm dụng. Nhiều sinh viên đã không đủ tư cách để đi du học. Bằng tú tài lúc ấy đã có thể mua. Hoặc có giá cho mỗi loại bằng như bình thứ, bình v.v... Riêng dưới thời Tổng Trưởng Nguyễn Văn Thơ và Trần Lưu Cung, ông đã can thiệp với các đại học bên Mỹ để chấp nhận cho SV Việt Nam sau khi học xong Master được tiếp tục học lên tiến sĩ. Ông cũng thiết lập Hội đồng du học, gồm 10 vị khoa bảng để xét duyệt cũng như quyết định hồ sơ du học. Riêng sinh viên Việt Nam đã có bằng cử nhân rồi, đi du học được học thẳng lên cao học của Mỹ (Master) mà không cần lấy thêm tín chỉ. Trong khi đó chính sách của Mỹ là one degree policy, theo đó học hết một cấp phải về nước.

Phần lớn bọn họ đã ra đi kèm theo hành lý với hai điều hy vọng: trước hết đi để trốn lính, khỏi cảnh chiến tranh mà họ không muốn làm vật hy sinh và đi để học cho bản thân mình. Sau đó, họ đã ở lại bằng nhiều phương tiện cũng không chính thống nữa để hợp thức hóa tình trạng ở lậu, để một lần nữa tránh trách nhiệm với miền Nam VNCH. Thân phận họ như thế, anh Nguyễn Hữu Liêm hãy chỉ cho tôi họ anh hùng ở chỗ nào? Có lẽ, chữ anh hùng mà anh Liêm xài thông dong là hiểu theo nghĩa của người Mỹ quen dùng. Cái gì cũng có thể gọi là anh hùng. Hiểu theo nghĩa của người Mỹ đi nữa thì vị tất họ đã anh hùng?

Ông Âu Dương Thệ, một sinh viên du học Đức, 1969, nay là giáo sư đại học ở Đức, qua điện thoại nói với tôi là những sinh viên đó thân Cộng, phản chiến chỉ vì cảm tính. Biểu tình, ngay cả uống máu ăn thề chỉ đạt tình cảm lên trên hết. Can đảm ở chỗ nào? Đã chọn lựa Cộng Sản, sao không dám về Hà nội sau 1975? Đã có bao nhiêu người về hợp tác và bao nhiêu sau đó đã bỏ đi? Có bao nhiêu người được Hà nội sử dụng? Có được độ 10 người không? Và nhất là bây giờ đã có bao nhiêu người đã thất vọng đến sống ẩn dật, rút lui vì đã lỡ lầm? Trình bày như thế để thấy rằng đám sinh viên du học được gọi là tả thành phần cũng hỗn tạp lắm.

Phần tôi, họ từ đâu mà ra đi, họ quên cội nguồn, họ phản lại phần đất đã cư mang, nuôi dưỡng họ. Theo luân lý người Việt, đơn giản, họ chỉ là những kẻ bội phản. Có thể, xa quê hương miền Nam, dần dần họ đã đánh mất hết ý thức về một đất nước, về tình tự con người. Đó là sự phá sản tiệm tiến, xói mòn tất cả

những gia tài tinh thần mà lúc ra đi họ đã mang theo. Một cô gái con nhà nề nếp, có nếp sống luân lý quy củ chẳng mấy chốc trở thành một cô gái hoang đàng, giao thiệp trai gái bừa bãi, xô lồng, dấm đạp lên tất cả.



Như Võ Long Triều đã nói với những người bạn của ông là Đức, Tri, Phúc đã ngã theo Cộng Sản: “Không về nước lúc này là tội toa đào ngũ lần thứ hai, nếu vô phúc cho tội toa, sau này... tội toa vĩnh viễn đừng hòng chờ về nước”. Sau này, Đức có nói một câu với Võ Long Triều: Moa thú thật không can đảm bằng toa, dù có khổ sơ bao nhiêu với những năm tù, nhưng toa đã sống xứng đáng. Cho nên, chính kẻ ở lại mới có thể được gọi là can đảm, không phải những kẻ bỏ nước ra đi và không dám về. Chỉ kẻ ở lại mới có thể nói đến can đảm hay không?

Những sinh viên đó thân Cộng, phản chiến chỉ vì cảm tính. – Âu Dương Thệ  
Nguồn: rfa.org

Bằng cách này, cách khác, phải nói họ là những người may mắn. Thoát khỏi VN là thoát khỏi đi lính sau khi có lệnh tổng động viên. Tự bản chất, trong số họ, có những người là do tư thế gia đình, do tiền bạc và cũng có thể do khả năng học hành của họ mà được đi. Dù đi cách nào cũng vẫn là một may mắn so với đám đông thanh niên khác. Đừng có quên điều đó.

Nói số họ bọc điều cũng không hẳn là sai. Đã thế, một cách hợp pháp họ được chuyển một số tiền từ 25 ngàn quan (Franc), sau lên đến 35 ngàn quan mỗi tháng. Đó là giá chính thức. Cách thức đổi chợ đen nó là như thế này. Tỉ dụ, một sinh viên du học bên Đức, mỗi tháng chính phủ cho chuyển ngân chính thức 150 đô la, trong đó chính phủ tài trợ 38 đô la. Gia đình chỉ chính thức trả 80 đô la thôi. Khi chuyển tiền sang, sinh viên nếu hà tiện có thể để dành, hoặc có đi làm thêm, có thể bán lại chợ đen cho bạn bè. Giao tiền cho bạn bè ở Đức, ở bên nhà sẽ đòi gia đình bên kia theo giá chợ đen từ 200 đến hơn 200 thay vì giá chính thức là 118. Coi như cho con đi du học mà có thể không tốn kém là bao.

Nêu một trường hợp anh Nguyễn Minh Tuấn, sinh viên phản chiến, thiên Cộng, ở Cologne bên Đức. Anh bị chính quyền VNCH cắt 150 đôla. Gia đình anh giàu có nên vẫn đổi chợ đen gửi sang cho anh. Đôi khi gia đình phải giàu mới phản chiến được.

Một số sinh viên đã đành cảm cú vừa đi làm, vừa đi học trong những điều kiện vật chất eo hẹp và khó khăn. Ra đi như một sự bội phản trước tình thế đất nước nghiêng ngả, nếu nghĩ rằng miền Nam là đất nước của mình. Quyết định ở lại để yên thân thêm một lần bội phản? Có gì để hãnh tiến? Đã hẳn, đây không phải là lúc để đưa ra bất cứ phê phán gì. Trong tình huống như thế, đa số đã chọn lựa những giải pháp dễ dãi nhất cho bản thân mình. Không ai ở vị trí của họ để nói hay được. Để có thể ở lại trong tình trạng bất hợp pháp, có nhiều chọn lựa bất cập ngoài ý muốn như lập gia đình với dân bản xứ, đổi chỗ học, hay ghi tên học một môn học khác. Ngay cả bỏ trốn sang nước khác.

Một cựu sinh viên cho tôi biết có khoảng 30 chục sinh viên là sĩ quan không quân, người nhái đã được bọn phản chiến cho nhập lậu từ Mỹ vào Canada, vào cuối 1973. Bề trái của chiếc Mề đai là như thế đấy, giá im đi thì còn có thể chấp nhận được.



Phạm Ngọc Tuấn: di cư vào nam 1954, đi Pháp học 1961, sang Canada 1966, hội viên Hội Việt Kiều Đoàn Kết Montreal.  
Nguồn: [nhandan.com.vn](http://nhandan.com.vn)

Nhưng giải pháp dễ dãi nhất là lập gia đình với người ngoại quốc. Tất cả đều có thể. Ngay cả sự quyết định chọn thái độ phản chiến cũng phải tùy hoàn cảnh, tính đến cái visa, tính đến tiền học bổng, v.v...

## **B. Sinh hoạt, đời sống của sinh viên hải ngoại**

1. Sinh viên du học tại Âu Châu — Giữa sinh viên du học tại Âu Châu như Pháp, Đức và tại Bắc Mỹ như Canada và Mỹ có sự khác biệt về nhiều mặt. Về số sinh viên như ở Pháp là 3000 ngàn người. Ở Đức sau 1966 có thể con số lên vài ngàn người dễ dàng. Ở Canada khoảng 1.500 người. Ở Mỹ có lẫn lộn sinh viên du học với công chức đi tu nghiệp, rồi sinh viên sĩ quan như không quân, hải quân v.v... Những thành phần sinh viên sĩ quan sống theo quân kỷ nhà binh tương đối có kỷ luật. Công chức đi du học hoặc đi tu nghiệp thường đứng tuổi, đã có gia đình nên cũng có nếp sống khuôn khổ. Nước Mỹ lại quá rộng nên họ có thể ở rải rác nhiều nơi. Muốn gặp phải có dịp thuận tiện như các kỳ nghỉ lễ. Trái lại sinh viên bên Pháp thường quannh quần ở Paris. Cùng lắm có người ở lẻ tẻ tại vài tỉnh khác như Lyon, Bordeaux, Toulouse v.v... Sự ở gần gũi giúp họ có nhiều cơ hội trao đổi, dễ tổ chức, nhưng cũng dễ bắt chước, đua đòi, dễ hư hỏng hơn sinh viên ở Canada và Mỹ.

Theo hồi ký của Kỹ sư Võ Long Triều, Người Việt Online, vào khoảng 1959-60, có khoảng 3000 sinh viên Việt Nam của miền Nam gửi sang du học. Những năm sau, con số có thể lên ngót nghét 10 ngàn người. Trong số đó không quá 10% vào đại học. Con số chính thức ở bên Đức là 15% cho sinh viên ngoại quốc. Tỷ lệ sinh viên Việt Nam thì có thể nhích hơn một chút. Đọc con số tỷ lệ như thế, chúng ta không khỏi sửng sốt và ngạc nhiên. Nhưng sự thực là như thế. Nghĩa là chỉ có mấy trăm sinh viên tiếp tục đeo đuổi việc học, còn những người khác đi đâu? "Xa nhà, họ không bị sự kiểm chế của cha mẹ, sống trong cảnh xa hoa tráng lệ của Paris, nên số đông bị quyến rũ bởi sự ăn chơi, bỏ bê việc học dẫn đến mất số chuyển ngân. Hội viên ái hữu Cộng Sản lợi dụng thời cơ tiếp xúc, an ủi chỉ trích và tổ khổ Tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa bất nhân vô tình, không khuyến khích giúp đỡ mà còn lợi dụng quyền cấp phát sổ chuyển ngân để làm khó dễ, hăm dọa thay vì thông cảm. Họ mời những người bạn thiếu may mắn này về quán cơm rẻ tiền của Hội ái hữu ăn miễn phí, tạm thời cho qua cơn khó. Rồi bị vướng vào tròng. Đó là trường hợp Đoàn Văn Trung và Đoàn Thế Phong. (Trích hồi ký Võ Long Triều ).

Và CS thì khôn lắm. Cũng theo Võ Long Triều, có ba tổ chức sinh viên ở Paris là: Hội ái hữu của Cộng Sản do Nguyễn Khắc Viện, đại diện chính thức của Bắc Việt



tổ chức và gián tiếp điều khiển. (Ông Viện lại có người em là Nguyễn Khắc Dương thì lại là giáo Triết, dạy đại học văn khoa Sài Gòn). Ban Văn Hoá của toà đại sứ VNCH và Liên đoàn công giáo Việt Nam. Trong ba tổ chức ấy thì Hội ái hữu Cộng Sản hoạt động mạnh nhất. Họ lôi kéo sinh viên ngay từ lúc ở bến cảng Marseille hay tại phi trường ở Paris. Ban đầu, họ chỉ muốn chúng tỏ giúp đỡ như bạn bè rồi dần thu phục, nói xấu toà đại sứ VNCH. Toà đại sứ VNCH thì làm việc như công chức, đợi sinh viên đến chứ không tự động đến với sinh viên. Có điều gì sai trái thì cúp học bổng gây ra nhiều tiếng tăm không tốt.

Vì thế, không lạ gì, sinh viên thiên tả đông nhất là ở Pháp và Đức. Mỹ và Canada không có liên hệ ngoại giao với Cộng sản nên hoạt động sinh viên tả phái không đáng kể. Trong số khoảng 1.500 sinh viên du học ở Canada (1), đếm không quá 50 sinh viên ngả theo cộng sản hay có cảm tình với cộng sản. Họ có thể là Đỗ Lâm Sinh, Đoàn Dục, Hoàng Hải Học, Huỳnh Hữu Tuệ, Lâm Hữu Ngãi, Lê Quốc Trinh, Lê Tiền Phong, Lương Châu Phước, Mai Tất Đặc, Nguyễn Hữu Anh, Nguyễn Kỳ Toàn, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Lâm, Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Văn Nhã, Phí Thịnh Đức, Phí Thịnh Long, Phạm Ngọc Tuấn, Quách Tinh Văn, Tạ Công Bằng, Tôn Nữ Thị Nga, Trần Tam Tĩnh, Trần Tuấn Dũng, Vĩnh Anh, Võ Quang Tu, Võ Văn Bang, ...

Cũng chia sẻ với họ, hoàn cảnh xa nhà, xa gia đình, đa số cô đơn trong việc đèn sách. Gần như phần lớn bọn họ nhẩn nhục, hy sinh để cố miệt mài cho đến lúc đỗ đạt. Đa số bọn họ là như thế. Nhưng thiểu số bọn họ không là như thế. Bắt chước đua đòi, ăn chơi, trưng diện, nhảy đầm, liên hệ trai gái loạn cào cào.

Điều đó là có thực vào những năm 1960–1970. Có thực cho giới thanh niên sinh viên Âu Mỹ, mà cũng có thực cho một số thanh niên thiếu nữ Việt Nam ở thời kỳ ấy. Xin trích dẫn một vài đoạn của chính người viết bài này:

Thuốc ngừa thai: đó là công trình khám phá của thế kỷ thứ 20, trở thành biểu tượng của tự do và giải phóng tình dục. Hình như mọi chuyện đều có thể, mọi chuyện đều được phép.

### **Luân lý vỡ ra từng mảnh vụn.**

Trong những đại nhạc hội Pop music, người ta cười trườn thoát y để vui, để nghịch ngợm, để thách thức, để đồng lõa, để chúng tỏ một cái gì, để hạ bệ những tabous. Năm 1970, ở đảo Wights, 400.000 thanh niên thiếu nữ, nghe nhạc nhảy đầm rồi xô nhau xuống biển: trần truồng. Trông họ lố nhố dưới biển như những đàn cá người của thời tiền sử, của những người thuộc bộ lạc vùng Amazone. Sung sướng, hoang dại. Chỉ có thể nói được như thế. *Années érotiques. 60-70.* Đó là một thứ văn hóa chống văn hóa (contre-culture). (Trích Phụ nữ và vấn đề tình dục, Nguyễn Văn Lục, Hợp Lưu số 85, tháng 10-11, 2005)

Nhưng sinh hoạt trên, chủ yếu là nói về xã hội Tây Phương, nhưng gián tiếp ảnh hưởng đến giới sinh viên VN hải ngoại. Không ít thì nhiều, họ đang sống ở thời kỳ ấy, ở bầu khí ấy. Không tránh được đua đòi bắt chước. *Faites l'amour, pas la guerre.* Khẩu hiệu của họ là như thế. Hãy làm tình, mà đừng có chiến tranh. Từ đó nảy sinh ra các xu hướng chính trị chống kỳ thị chủng tộc, nhất là chống chiến

tranh VN. Các phong trào phản chiến tại Âu châu gốc gác là như thế. Các thanh niên, thiếu nữ, tùm năm, tùm ba, ca hát, rượu đợi, say nghiêng ngã, sau đó làm tình để sáng hôm sau, mắt nhắm mắt mở cầm cờ, cầm biểu ngữ đi chống chiến tranh VN. (trích Phụ nữ và vấn đề tình dục, Nguyễn Văn Lục, HL 85).

Võ Long Triều trong hồi ký cũng có nhắc đến truyện này: Tôi còn nhớ lời than thở, chê trách, như oán như than, của một linh mục già Nguyễn Văn Tường trên toà giảng, giọng nói chậm rãi kéo dài: "có những người lấy đêm làm ngày... lấy ngày làm đêm... cha mẹ có tiền cho ăn học mà chẳng chịu học... chơi bời lêu lổng... làm tổn hao công lao tiền bạc của cha mẹ..." Có thể gọi một số rất nhỏ những sinh viên thuộc loại phản chiến là chim sổ lồng, sổ lồng về mọi nghĩa: tự do, sống buông thả, học đòi nếp sống Tây Phương, so sánh với hoàn cảnh bên Việt Nam thì cảm thấy bất mãn đủ thứ và cũng có thể chỉ là cái cố biện minh cho nếp sống ngoài khuôn khổ của mình. Bất mãn là hình thái đầu tiên của loại trí thức chim sổ lồng.

Phản đối, thiên tả, đi biểu tình cũng có thể do xác tín mà cũng rất có thể ngụy tín. Nó bắt đầu từ một nếp sống như thế. Nếp sống Sổ lồng. Sổ lồng cả về chính trị có cái tên là phản chiến. Bọn họ làm gì có đủ xác tín, làm gì có thẩm quyền đạo đức moral authorities, như nói ở phần một, để tiếng nói họ được nghe, được tuân phục? Tôi còn có cảm tưởng họ vô trách nhiệm, chơi và đùa nghịch về thẩm trạng chiến tranh Việt Nam nữa. Viết được một vài số báo đã tự nhận là militant, làm vốn vào đời với hãnh tiến khôn nguôi?

Thật ra, người ta đã đánh giá quá cao những hoạt động phản chiến của đám sinh viên Việt Nam hải ngoại, đánh giá quá cao cái gọi là trí thức thiên tả. Như trong bài viết của anh Nguyễn Hữu Liêm: Ở vùng nguội lạnh và từ trong bóng hình quá khứ. Nhiều phần anh viết trung thực, nhưng ở đây nó đã đi quá xa rồi: Họ là những anh hùng tử trong và bên lề cuộc chiến với thái độ và hành động can đảm, từ niềm tin và tư duy trong sáng để thiên tả và phản chiến một thời, và họ cũng là những anh hùng để thật tâm nhìn lại chính mình và lịch sử một cách khách quan để không tiếp tục duy trì một lập trường thiên tả không còn một giá trị khả dĩ nào nữa. Lữ Phương đã có nhận xét về đoạn văn này rồi. "Gọi họ là anh hùng thì hơi cường điệu". Tôi khỏi cần lặp lại. Anh viết như thế là không được. Anh gán những câu này cho trí thức thiên tả trong nước thì may ra còn hiểu được? Nhưng chính những người mà anh Liêm đã hài tên như Ngô Vĩnh Long, Nguyễn Ngọc Giao, Cao Huy Thuần, Vũ Quang Việt, Trần Hữu Dũng, Hà Dương Tường, Trần Quốc Hùng, Vũ Xuân Hân có đọc cũng sượng sùng. Anh có còn quên ai đó chưa hài tên ra hết chẳng?(2)

Cùng lắm, sau này, họ chỉ là những giới chuyên viên, điều mà tôi nhắc đến ở phần đầu: We know two much, understand two little. Trong cái giới sinh viên phản chiến hay đã chính thức theo Cộng Sản cũng cần phân biệt hai lớp người.

**2. Sinh viên du học tại Mỹ và Canada** — Phần đông đám sinh viên ở Mỹ, Canada đều có một đời sống tương đối bình ổn về mặt đạo đức cá nhân, mức độ hội nhập và mức độ thành công trong việc học hành. Thật hiếm thấy những sinh



Cao Huy Thuần: "Công việc của trí thức cũng thơm. Mùi thơm toát ra từ tim chúng tôi đấy!"  
Nguồn: chungta.com

viên ở Canada, tập trung nhiều ở Québec theo đòi ăn chơi, tụ tập, đời sống lang chạ, bê bối. Phần đông, họ giữ gìn một nếp sống khá lành mạnh, vẫn giữ nếp sống sinh viên thuần túy tốt đẹp. Có nhiều lý do để cắt nghĩa việc này. Tiền học bổng, visa mỗi năm mỗi xét lại. Bảng điểm phải đủ, nếu không phải cắt chuyển ngân, gửi trả sinh viên ấy về Việt Nam. Vì thế, đa số đã thành công trong việc học hành ở xứ người. Những sinh viên khuyh tả, phản chiến hay tả, hay ngã hẳn về phía Cộng Sản kể là ít.

Người đầu tiên và tiêu biểu nhất về đám thiên tả cần nhắc đến là Linh Mục Trần Tam Tỉnh, giáo sư đại học Laval, Québec. Ông là tác giả cuốn: Thập giá và lưỡi gươm, viết xong tại Rôma ngày 19/5/1975 và được nhà xuất bản Trẻ cho in, ấn bản tiếng Việt vào tháng 6/1988. Sách đã được Hà Nội và các nhóm thiên tả trích dịch khá nhiều. Tôi đã có bốn lần ăn cơm chung chỉ có hai người nên tôi nghĩ rằng những điều tôi viết ra là trung thực.

Lần đầu tiên về Việt Nam, linh mục được đón tiếp khá trịnh trọng. Có quan chức nhà nước đại diện nghênh đón. Chỉ có vậy là hết. LM Trần Tam Tỉnh có thành lập một quỹ giúp VN do người dân ở đây đóng góp và giúp đỡ tài trợ các chương trình đào giếng, bệnh viện khám và phát thuốc lưu động, cũng như chương trình xe buýt bằng ghe để chở các em ở vùng xa đi học. Ngân khoản dùng cho công việc này là trên một triệu Mỹ kim/năm. Không bày tỏ rõ rệt và công khai, nhưng qua những lần nói chuyện ấy, LM cho biết bị các chính quyền địa phương làm khó dễ, hạch hỏi về tiền bạc, nguồn gốc của những số tiền ấy. Dĩ nhiên, ông tỏ vẻ bức bối, nhưng không tiện nói ra. Không nói ra, nhưng tôi cũng cảm thấy được sự thất vọng của ông. Và tôi hiểu được.

Đó cũng là một kinh nghiệm đắt giá mà ông phải trả như nhiều trí thức khác đã trả. Và thái độ thích hợp nhất vẫn là sự im lặng.



Hậu thân tử Đoàn Kết, báo của sinh viên phản chiến Canada  
Nguồn: DCVOnline

Có một trường hợp khá điển hình làm gương cho những ai còn chạy theo CS thì suy nghĩ. Anh Nguyễn Tấn Phục đã tình nguyện về Việt Nam năm 1976 và dạy ở trường Phú Thọ. Vợ Nguyễn Tấn Phục (tên Thủy) có bà con với Hoàng Xuân Tuyền, làm bộ trưởng giáo dục, phụ trách đại học. Vậy mà tháng tư 1979, anh Nguyễn Tấn Phục đã cùng với vợ con vượt biển, tìm tự do và nay hiện đang ở Canada.

Người ta nhắc tới các sinh viên như các anh Nguyễn Mạnh Hùng, Lương Châu Phước, Huỳnh Hữu Tuệ, Trần Tuấn Dũng, Mai Tất Đắc, Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Văn Hương, Quách Tinh Văn, Võ Văn Bang, ... Các sinh viên khác thường né xa bọn họ. Trông thì thế, nhưng khó xếp chung vào một rọ. Có anh chỉ là cảm tình viên, có anh hoạt động, có anh không. Và nay thì rã đám tan

hàng. Mỗi người một số phận.

Trước năm 1975, ngoài những sinh hoạt nội bộ, những vận động phản chiến, chống Mỹ chống Sài Gòn của nhóm sinh viên khuynh tả ở Canada thường là sinh hoạt ngày Tết với khách địa phương hát múa những bài Tiếng Chày trên sọc Bombo, Quảng Bình Quê ta Oi, Bóng cây Kơ Nia,... Đa số họ là người Sài Gòn. Sinh hoạt khác là làm báo. Từ tờ báo Gà, rồi báo Đoàn Kết, sau đó là tờ Đất Việt, rồi đến khi Hội Việt Kiều Đoàn Kết vỡ làm hai năm 1990 (vì tiền hay vì có hai khuynh hướng theo "đổi mới" hay vẫn bảo thủ?) thì có Diễn đàn Người Việt và tờ Đất Mới. Nhìn hai tờ báo ai cũng thấy tiền vẫn nằm trong tay nhóm bảo thủ theo Đảng. Đất Mới bìa màu giấy trắng; Diễn đàn Người Việt bìa và ruột giấy vàng như nhau, và trở lại đánh dấu bằng tay.

Sinh hoạt chính của họ sau 1975 là làm tiền. Hội Người Việt Nam tại Canada (sau là Liên Hiệp Người Việt Nam tại Canada, Hiệp Hội Người Việt Nam tại Canada; cả ba là hậu thân của Hội Việt Kiều Đoàn Kết Canada) độc quyền kinh doanh, chuyển ngoại tệ, hàng hoá về Việt Nam trong những năm bị cấm vận, 1975–1992. Tất cả những hoạt động thương mại này tập trung ở Trung tâm dịch vụ Berri.(3) Đa số các công ty độc quyền của họ ngày trước như Vinamedic Inc (sau là CAVI-Medic Inc), Laviata Import Export Inc, Laser Express Inc (sau là Deltamex Inc,) Đất Việt Media Inc, Văn Phòng Xã Hội, ... đã thay tên đổi chủ, đã phá sản sau khi tan đàn rã nghé vào năm 1990. Một số trở thành đại gia giàu có tiếp tục làm ăn, như những tư nhân, với vốn liếng ăn chia từ lúc monopoly thị trường. Trong số này, Quách Tinh Văn vẫn sinh sống ở Montréal, Võ Văn Bang về làm đại gia trong nước. Một người làm ăn giàu có khác cũng từ Trung tâm dịch vụ Berri, không phải sinh viên đi học, là Phùng Kim Vy (vợ Nguyễn Văn Nhã, sang Canada sau 1975) hiện là Giám đốc Saigon Tours, Montreal, Giám đốc khu du lịch Thiên Phú, – Seahorse Resort Phan Thiết, Phó Chủ tịch CLB Doanh nghiệp Việt kiều, ...



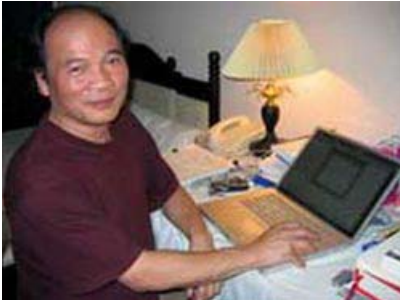
Phùng Kim Vy: *Nên chăng cần có một trang web riêng hướng dẫn những thông tin hỗ trợ cho bà con Việt kiều, chỉ chuyên viết về một chủ đề 'làm ăn ở Việt Nam'.*  
Nguồn: [nguoivienxu.vietnamnet.vn](http://nguoivienxu.vietnamnet.vn)

Số khác được đảng CSVN cho phép trở về Việt Nam sau năm 1975. Họ về, mong giúp nước, cố vấn cho lãnh đạo, ... Kết quả bi đát hơn họ chờ mong. Người đầu tiên quay về với cơm muối dưa cà và ở lại dạy học là Nguyễn Hữu Anh; Nguyễn Mạnh Hùng bị cấm cửa ngay ở phi trường Nội Bài; Tạ Công Bằng với cái chết bí ẩn ở sông Trà Khúc. Chẳng có lãnh đạo cộng sản nào lắng nghe Lương Châu Phước (cũng bị cấm cửa không cho về nước một thời gian dài), Trần Tuấn Dũng, hay đôi vợ chồng Thuỷ Phục (vượt biển sang Canada làm người tị nạn cộng sản năm 1979).

Đảng CSVN chẳng đếm xỉa gì đến những đóng góp của họ trong suốt thời gian theo "phong trào" vận động phản chiến, chống Mỹ, chống VNCH, sống ngoài xã hội. Đa số bọn họ sống trong tình trạng bất hợp pháp nên cũng đa số hợp pháp hóa bằng cách lấy vợ đầm hay phải làm hôn thú với các cô gái ăn sương ở tiệm Rickshaw ở phố Tàu Montréal. Nổi sượng và nổi khổ ở trong mới biết. Nhiều khi

muốn lấy nữ sinh viên Việt Nam thì họ né tránh vì ngại cái mác thân cộng.

Đến lúc chính anh em, cha mẹ vượt biển, vượt biên tìm đường tị nạn họ mới khám phá ra rằng: chúng ta bị lừa. Nói thế cũng đúng mà chẳng đúng, bởi nhiều khi chính mình lừa mình mà không biết. Cái gọi là tự phỉnh.



Huỳnh Hữu Tuệ: không giấu ý định vẫn định cư tại Canada, nhưng rất nặng lòng "Tôi muốn các bạn trẻ được đào tạo tại Việt Nam có thể trở thành những nhà khoa học ngang hàng quốc tế".  
Nguồn: vnn.vn

Ngoài thiểu số giàu có ở hẳn trong nước như Võ Văn Bang hay chỉ làm việc ở VN như Huỳnh Hữu Tuệ, năm 2005 về làm Chủ nhiệm bộ môn Xử lý thông tin, khoa Điện tử Viễn thông, trường ĐH Công nghệ, ĐHQG Hà Nội. Nguyễn Văn Hương ở Việt Nam, ít ai hay biết đến; Nguyễn Văn Nhã vẫn ở Canada nhưng lại nuôi tôm sú cạnh tranh với đại gia Việt kiều Đinh Hữu Đức ở Hoa Kỳ. Lương Châu Phước, nguyên Tổng biên Tập tờ Đất Việt, có lương tháng, có xe, nay rút lui khỏi thế tục, quay về với Thiền; Nguyễn Mạnh Hùng, tiếp tục dạy đại học và quay về sinh hoạt văn học với một vài tác phẩm đáng nể.

Còn lại tuyệt đại đa số là những sinh viên Việt Nam bình thường mà phần lớn thành công về nhiều mặt, bỏ ra ngoài chuyện chính trị chính em theo nghĩa tả phái. Họ là những người vài năm lại thay nhau tổ chức Đại hội Thể thao Bắc Mỹ ở Québec, Ottawa, Montreal, ... Những người như Hiến, Chí, Cương, Bôi,... chung tay nhau làm tờ Đất Lạnh (Quebec) hay Minh, Lâm, Toàn, Hùng,... tờ Bọt Biển (Ottawa) và hằng trăm các tên tuổi khác như Chung, Thảo, Trọng, Bé, Quý, Bảo, v.v...

(1): Sinh viên là lớp đầu tiên trong bốn đợt di dân Việt Nam, đến học hay/và lập nghiệp ở Canada, đặc biệt là tại Quebec từ hai thập niên 1950 và 1960. Đa số là nam sinh viên có học bổng của giáo hội công giáo hay từ kế hoạch Colombo. Điểm đáng ghi nhận là 20 nữ tu dòng Carmelite từ Hà Nội sang Quebec đã trở thành những người Việt Nam tị nạn cộng sản đầu tiên tại Canada ngay sau hiệp định Geneva 1954 chia cắt đất nước. Những nữ tu sĩ này sau đó đã định cư tại một nhà tu kín ở vùng Lac St-Jean, phía bắc tỉnh bang Québec, Canada.

Tính đến cuối năm 1974, có khoảng 1.500 sinh viên Việt Nam tại Canada, ¾ đi học tại tỉnh bang Quebec (phần lớn ở Université de Montréal, École Polytechnique, HEC tại Montréal hay ở Université Laval tại thành phố Quebec), phần còn lại rải rác ở các đại học Ontario (Ottawa, Toronto, Windsor,...) vùng Maritimes miền đông Canada hay British Columbia (Vancouver, Victoria) ở miền cực tây.

**Nguồn:** Eric Richard và Louis-Jacques Dorais, đại học Laval, Quebec, Canada, *Statistical Profile of Immigrants of Vietnamese Origin in Québec and Canada: Comparison of 1991, 1996 and 2001 Data*, Review of Vietnamese Studies, 2003, Volume 3, No. 1, 9 Pages

(2) — Thêm về Nguyễn Ngọc Giao: Từng ôm cặp cho Lê Đức Thọ tại Hoà đàm Paris, ảnh ông Giao trưng bày trong Viện Bảo Tàng Chiến Tranh (tên cũ là Viện Bảo Tàng Tội Ác Chiến Tranh) ở Sài Gòn dường như mới được cất đi để bớt kỳ cục khi ông đọc tham luận **Vấn Đề Việt Kiều** ngày 22/7 trong kỳ Hội thảo Hè 2005 (Đà Nẵng). Cách đây không lâu, Đảng và nhà nước CSVN giới thiệu Tạp chí Diễn Đàn Forum của ông Giao và các đồng chí thế này "**Bắt đầu bằng việc thành lập 'Ban liên lạc tâm thư 90'. Ban này có nhiệm vụ sử dụng các thủ đoạn lừa bịp dối trá để có được sự ủng hộ**

của kiều bào ta. Vì vậy nó đã hội đủ các gương mặt chống đối, thâm thù cộng sản từ trong máu: Nguyễn Ngọc Giao, Hà Dương Tường, Bùi Văn Nam Sơn (CHLB Đức), Nguyễn Quang, Đỗ Thăng, Lâm Thành Mỹ"... trong bài [Tạp chí "Diễn đàn": âm mưu và ảo vọng](#) của tác giả Liên Hoàng.

(3) — Danh sách chủ nhân vài hoạt động thương mại độc quyền tại Canada của sinh viên phản chiến sau 1975:

- ARCENCIELA IMP. EXP. (Võ Văn Bang)
- CAVI-MEDIC INC (Nguyễn Thị Tam)
- CIIC (Nguyễn Văn Hương)
- DELTAMEX (Võ Thị Trang)

### 3. Trí thức hải ngoại cảm tình hoặc theo Cộng Sản

Sau 1975, ai là những thành phần sinh viên phản chiến vẫn tiếp tục là cảm tình viên hay ngả theo Hà nội, hoặc đi theo Cộng Sản? Thực ra khó mà biết minh bạch ai tiếp tục theo Cộng sản và ai rút lui? Một phần không nhỏ những loại này đã chọn rút lui ra khỏi tổ chức, rút lui ra khỏi sinh hoạt của tổ chức? Lý do của sự rút lui này có thể nay họ hiểu được thực chất của cả cuộc chiến ấy, hiểu được sự phản bội của Cộng Sản đối với MTGPMN, chính sách hà khắc trừ dập đi học tập đối với miền Nam miền Nam Việt Nam, những thất bại trong chính sách phát triển kinh tế Việt Nam, v.v...

Có hai con đường lựa chọn: Chọn âm thầm rút lui, không công bố hay phát biểu điều gì. Một số không nhỏ đã chọn con đường này. Nam Dao là một trường hợp trong những trường hợp ấy. Nay anh dành trọn thì giờ cho văn học. Số ít ỏi còn lại, nay đã thành đạt, đã có nghề nghiệp chọn con đường hợp tác với chính quyền Cộng Sản hiện nay. Số trí thức ít ỏi này được anh Nguyễn Hữu Liêm gọi là trí thức "từ phía trái" với những tên tuổi nổi tiếng và quen thuộc: Ngô Vĩnh Long, Nguyễn Ngọc Giao, Cao Huy Thuận, Vũ Quang Việt, Trần Hữu Dũng, Hà Dương Tường, Trần Quốc Hùng, Vũ Xuân Hân... Đây là những trí thức thiên tả lừng danh một thời...

Tôi sợ rằng những lời tán tụng của anh Nguyễn Hữu Liêm có thể quá lời mà người đọc cảm thấy sượng sùng khi nghe những lời nói hoa từ như thế. Họ đã làm được điều gì để được gọi là lừng danh một thời?

Chúng tôi xin được bàn về hai điểm nhận định về các vị trí thức này thông qua buổi hội thảo Đà Nẵng kỳ hè 2005 vừa qua:

Hội thảo Đà Nẵng dù chỉ của một nhóm trí thức trên dưới 30 chục người trong số hàng chục ngàn trí thức Hải Ngoại. Nó sẽ chẳng cần ai nói đến, vì dù sao, nó cũng biểu tỏ thiện chí muốn đóng góp điều gì của những vị ấy. Nhưng vì được tổ chức ở VN nên có thể cần được nói đến.



Gió Lửa, tiểu thuyết lịch sử, Nam Dao  
Nguồn: [amvc.free.fr](http://amvc.free.fr)

Không biết ai là người đã đưa ra đề nghị tổ chức Hội Thảo Đà Nẵng và chính quyền Cộng Sản đã nhúng tay vào? Sự nhúng tay vào đã làm loãng tính chất “trí thức, khoa học thuần túy” như ông Cao Huy Thuần đã rêu rao. Mà làm sao có thể có một buổi hội thảo thuần túy khoa học ở Việt Nam? Cho dù không ở Đà Nẵng hay ở xó góc nào thì bàn tay lông lá cộng sản vẫn dính vào? Không ai có thể tin rằng sự có mặt của ông Võ Đại Lực trong ban tổ chức 15 người chỉ có tính cách thủ tục, xã giao? Các ông có thể hiểu như thế, nhưng người bàng quang ở ngoài thì không thể hiểu cùng một thứ ngôn ngữ như các ông được. Riêng ông Cao Huy Thuần là người phát ngôn ẩn tượng trong buổi Hội Thảo này. Tôi nhận thấy ông có nhiều thay đổi đến lạ, khác trước nhiều, từ hồng sang đỏ đậm. Ngoài những phát biểu trong Hội Thảo về “thư tình” cho đến cách thức ông vỗ tay tán thưởng những lời nói vàng ngọc của bà Tôn Nữ Thị Ninh đã được đo đếm cân đo tuồn ra ngoài đến nỗi tôi ngồi cách xa ông nửa vòng trái đất cũng cười.

Bà Ninh vàng ngọc thế này: *quyền lợi của dân tộc phải đặt lên chỗ cao nhất*, ngụ ý cao hơn cả quyền của đảng? Vỗ tay hoan hô. Nhưng nghe đề nghị lập lại tuyên bố này ở quốc hội, Ninh ngậm miệng, không trả lời.

Tôi thất vọng khi đọc bài *Dân Chủ là gì và thế nào trong hoàn cảnh Việt Nam*. Tôi có thể hiểu ý ông là đòi đa đảng lúc này có thể là điều không tưởng, nhưng không thể không đòi. Nhưng ông viết gần như áp đặt một lối lý luận thuận chiều. Công thức “*Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*” mà ông dám hạ một câu “Tất cả giải pháp chính trị nằm sẵn đầy đủ trong đó”. Tôi đành chịu .

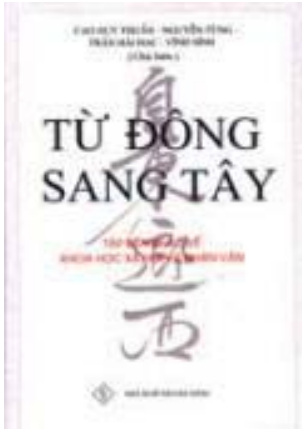
**Tư cách là trí thức khuynh tả, hay phía trái.** — Những người trí thức trên này thì những danh xưng phải trái tỏ ra không hợp thời nữa. Có vẻ còn trái cựa. Có vẻ đánh giá sai vai trò của họ. Có thể đẩy họ vào tư thế bị hiểu lầm, nghi kỵ của chính quyền Việt Nam. Thực tế mà nói, cho dù họ có thiện chí muốn mang trí tuệ, cái hiểu biết chuyên môn để đóng góp. Nhưng thử hỏi một cách cụ thể, đã trên 30 năm có lẽ, Họ đã đóng góp được gì? Và nhà nước chính quyền Cộng sản đã tiếp thu những đóng góp ấy như thế nào? Cụ thể như đóng góp về phát triển kinh tế, về cải tổ hành chính, về quản lý, về tiền tệ. Quản lý ngân hàng, về bang giao thương mại quốc tế, về cải tổ giáo dục? Xin đừng kể nhiều. Kể một, hai trường hợp thôi. Họ vẫn kêu gọi Việt Kiều đóng góp chất xám. Nhưng khi đóng góp thì thường họ quẳng vào thùng rác những ý kiến đóng góp ấy. Đưa tiền thì họ hoan hỉ nhận. Ý Kiến thì hãy khoan.

Có lẽ sự đóng góp cụ thể nhất là của một số Việt Kiều hải ngoại, phần đông lại không phải trí thức tả hay hữu gì, chỉ là những chuyên viên hay người làm ăn buôn bán. Họ đã về. Những bước thử nghiệm sau hơn 30 năm kể là chậm. Cụ thể vẫn là nhỏ nhoi chưa đáp ứng lòng mong đợi của chính quyền so với lượng kiều hối hơn ba tỉ một năm.

Đồng tiền liền khúc ruột. Nhà nước đã hẳn không thể nào quay mặt để đọc một vài bài tham luận của đám trí thức về Hội Thảo ở Đà Nẵng kỳ hè vừa qua.

**Về tổ chức hội thảo Đà Nẵng:** — Theo cái nhìn của một người phát ngôn viên

là ông Cao Huy Thuần thì đây là một buổi hội thảo thành công: "Đây là một sự kiện trí thức được dư luận đánh giá cao, nhưng nếu hội thảo thành công như thế, chính vì biết khẳng định lĩnh vực của mình là lĩnh vực trí thức khoa học thuần túy. Chúng tôi không muốn báo chí tham dự, vì chuyên trí thức là chuyên bình thường, chuyện làm hàng ngày, hàng giờ, có gì chính trị mà phải phô trương? Trí thức không có cái gì đóng góp ngoài kiến thức và suy nghĩ.



Từ đông sang tây

Nguồn:

moingay1cuonsach.com.vn

Ông Hoàng Ngọc Hiến coi cuốn sách đóng góp từ "Đông sang Tây" là một bó hoa khiến tôi nghĩ công việc của trí thức cũng thơm. *Mùi thơm toát ra từ trái tim chúng tôi đấy. Thư tình mà.* (Trích Bỏ tức một bài phỏng vấn Thời đại mới, tháng 11, 2005). Bó hoa đó đã có gì để sánh tầm với cuốn *Tranh Luận để đồng thuận*? Cuốn sách với sự góp mặt của những tên tuổi như Mai Chí Thọ, Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt, Nguyễn Trung, Phan Đình Diệu, Nguyễn Quang A, Nguyễn Mại, Tương Lai, v.v... Vậy mà theo Talawas.org trong lời chú thích đã tiết lộ "Có chỉ thi Miêng" nhất định cuốn sách không được phát hành rộng rãi. Hiểu như thế mới hiểu được câu nói: *chúng tôi không muốn báo chí tham dự* của ông Cao Huy Thuần.

---

Thú thực, đọc xong đoạn văn này, tôi thấy Ngượng đến sượng sùng. Tôi không tài nào viết được như vậy. Chỉ có các ông, các bà mới có can đảm viết được như vậy.

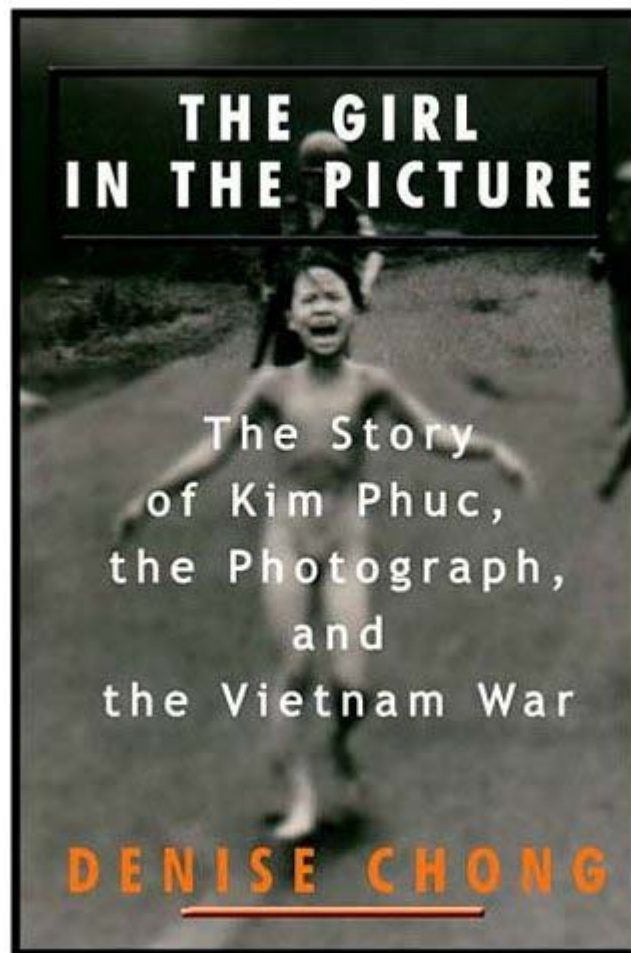
Tôi có thể đồng ý với ông Cao Huy Thuần ở một điểm là mặt tổ chức thật chu đáo. Về nhân sự với 15 người trong ban tổ chức như quý ông từng nổi tiếng một thời như Cao Huy Thuần, Nguyễn Ngọc Giao, Võ Đại Lực, Trần Hữu Dũng, Trần Hải Hạc, Mai Đức Lộc, Ngô Vĩnh Long, v.v... Ngô Thanh Nhân. Về ông Nhân, tôi mới nhận được một lá thư gửi cho tôi viết như sau: *You mentioned Kim Phuc, the 'napalm girl'. Please be aware that TS Ngo Thanh Nhan and his American wife, are instrumental in getting her out of Viet Nam, to Germany for treatments (...) then into the US to be helped by anti-war US veterans who then worked Clinton to obtain normalization of relations with Viet Nam. I read about this in the book 'The girl in the picture'.* Chính trị nó rắc rối thế đấy.

Chu đáo vì có thêm ông Võ Đại Lực, một cán bộ cao cấp của Hà nội, ông Lực nằm trong ban Nghiên cứu, Văn phòng Thủ Tướng. Ngay buổi hội thảo đầu tiên, ông Lực ra quân đầu tiên với bài: *Những vấn đề phát triển ở Việt Nam. Giải pháp*. Bên cạnh đó, người điều hành liên lạc cũng là người của chính quyền là ông Mai Đức Lộc, cơ quan: 080 51173, di động: 0903584237. Đúng là "*hội thảo thuần túy trí thức, thuần túy khoa học*". Về chiêu đãi ăn uống thì như sau: Trưa: VAPEC Đà Nẵng chiêu đãi. Tối 28-7-2005: UNND thành phố Đà Nẵng chiêu đãi. Thứ sáu: Trưa VAPEC Trung Ương chiêu đãi Tối: Ban Nghiên cứu Văn phòng Thủ Tướng chiêu đãi. Thứ bảy: Ban Nghiên cứu Văn phòng Thủ Tướng chiêu đãi. Tối: UBND tỉnh Quảng Nam chiêu đãi.



Mỗi bữa ăn là một món nợ đấy. Người nào đã trót ăn là tự gánh vào thân mình một món nợ phải trả. Tiền máy bay gần 2000 đồng, tiền Hotel cũng 7, 80 chục đô la/một ngày tự mình bỏ túi ra trả. Có đáng gì 4 bữa ăn khoảng 40 chục đồng?

Chúng ta đừng quên rằng, tất cả những người thuộc chính quyền như bà Tôn Nữ Thị Ninh v.v... đều được chính quyền trả các chi phí di chuyển Hotel và tiền bỏ túi nữa. Đó là một cuộc phô diễn Dân chủ chẳng tốn kém là bao.



*The Girl In The Picture*, Denise Chong  
Nguồn: amazon.com

Khi mà sau 25 năm, trẻ con Đồng bằng sông Cửu Long vẫn chân đất, chân không tới trường. Khi mà ở vùng đất mũi Cà Mau, có một lớp học "độc đáo" mà thầy học vẫn chưa qua hết lớp bảy, còn trò là những đứa trẻ không giấy khai sinh, không hộ khẩu, không cha mẹ, mưu sinh trên bãi rác. Khi mà đem bia ôm gái điếm, đồ vui học trò. Khi mà quyết định của Bộ Giáo Dục và đào tạo vào ngày 22/12/2004, phán rằng những sinh viên Đại học, Cao đẳng hệ chính quy từ khóa tuyển sinh 2002 phải thi tốt nghiệp các môn Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Một môn học mà thầy không muốn dạy và trò thì không muốn học (Lý Chánh Trung). Định chế đã có sẵn như thế quý vị chỉ cho tôi biết, buổi hội thảo cuối cùng về giáo dục, quý vị đạt được kết quả gì? Khi mà như thế thì một trí thức thay vì thuyết trình hội thảo, phải biết ngượng. Và tôi nghĩ rằng, có nhiều người trong bọn họ cũng nhận thức được tính cách vô bổ, trang trí, đánh bóng, ngôn ngữ và lối nói sạch, viết sạch và điều hệ trọng nhất là không bao giờ họ dám đối đầu với

sự thật hay với thực tế.



Hội thảo Hè 2005 do VAPEC (Vietnam Asian - Pacific Economic Center), The Vietnamese Heritage Institute, và Đại học Đà Nẵng đồng hỗ trợ. Chương trình sẽ có xe chở tham quan phố cổ Hội An, Bảo tàng Chàm, Non Nước...

Nguồn: nguoivienxu.vietnamnet.vn

J.P. Sartre đã nhận xét mỉa mai như thế này: Trước một kẻ đang đói ăn mà đưa cho hắn đọc cuốn Les Mains sales của tôi thì là một điều bỉ ổi. Cảnh đó cũng y hệt diễn ra ngay trước cửa Hotel quý vị đang ở. Trẻ em thất học đang bu quanh quý vị như đàn nhặng, vậy mà quý vị có can đảm bàn về tương lai giáo dục VN... trong đó có chúng nó dự phần.

Nhưng trong số những vị trí thức ấy, ít ra, tôi cũng nhìn thấy được một vị dám nhìn nhận một sự thật. Mặc dầu ông nói về một trường hợp khác. Ông Phong Quang, (bút danh của Trần Hải Hạc, cùng thực hiện "Từ Đông sang Tây" với Nguyễn Tùng, Vĩnh Sính, Cao Huy Thuần - NXB Đà Nẵng, 2005): "*Cửa đáng tội, đó là nói theo pháp lý: Những điều chúng tôi viết ra là những điều*

*chúng tôi biết/ngĩ là thực. Nhưng chúng tôi (ít nhất là tôi) đã từng nói dối "Par omission", bằng cách câm miệng, không viết về một số sự việc, không nói lên một ý nghĩ, cảm xúc của mình".*



Lê Anh Tú Packard, nghiên cứu tại Foundation for Indochina Studies, tư vấn kinh tế

Nguồn: temple.edu

### **Về những đề tài thuyết trình trong các buổi hội thảo** — Đó

là những đề tài liên quan đến lý thuyết chung chung, vô tội vạ. Điều mà nhà nước cần, nhà nước muốn. Sau đó nhà nước sẽ cho vào thùng rác. Số phận những bài viết tham luận đã được an bài rồi. Chẳng hạn bàn về các vấn đề chính sách kinh tế nói chung. Ông Vũ Quang Việt nói về phát triển, bà Lê Anh Tú Packard:

Chính sách tiền tệ, ông Đỗ Mạnh Hùng: Tìm chỗ đứng cho công nghệ, Vũ Xuân Hân: Chuyển giao công nghệ. Về giáo dục thì như vừa nói ở trên. Thêm vào bài của ông Ngô Thanh Nhàn và Ngô Trung Việt: bàn về giáo dục chữ Nôm, Trần Hải Hạc thì bàn về: Khái niệm bóc lột từ học thuyết Mác.

Tôi không được trực tiếp dự hội thảo, nhưng có may mò kiếm được vài bài để đọc. Những bài viết như thế, mang đi đâu hội thảo cũng được. Nhưng bảo rằng, những bài đó có giá trị tham khảo (research), giá trị thực tế thì hoàn toàn không có. Bởi vì, các vị đó không có đủ điều kiện dữ kiện (données/data) để làm

việc. Nếu có viết chỉ là viết mò. Cho nên các vị ấy chỉ bàn cãi về lý thuyết, tránh thực tế để yên thân. Lấy tí dụ, tôi dám chắc không có quý vị nào có thể đưa ra những câu hỏi thông thường sau đây. Cần bao nhiêu tiền để giải quyết vấn đề cơ

sở, trường ốc. Vấn đề lương bổng giáo chức. Vấn đề chất lượng giảng dạy và đào tạo. Vấn đề sách giáo khoa. Vấn đề thi cử. Vấn đề bằng giả. Vấn đề gian lận, tham nhũng trong thi cử. Vấn đề chương trình. Có bao nhiêu học sinh không đến trường học ngay từ tiểu học. Lý do tại sao? Đừng vội bàn đến Giáo dục và kinh tế thị trường v.v... Xa quá. Đụng vấn đề nào là cứng họng, không trả lời được. Bế tắc từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên. Sự phá sản các giá trị tinh thần, đạo đức. Cán bộ giáo dục ngu dốt, mù tịt. Lãnh đạo vừa mù tịt, vừa bất lực, vừa vô trách nhiệm.

Còn các vị trí thức. Họ ngồi ở ngoại quốc, tư cách gì bàn về những vấn đề ấy? Cần hàng 10 ngàn chuyên viên khảo sát, thu thập dữ kiện làm việc liên tục trong vài năm may ra có đầy đủ data để có cơ sở làm việc. Hiện nay, các báo cáo các phúc trình chỉ là những dữ kiện phi thực, báo cáo láo.

Ấy là chưa kể có vị đi hội thảo như một cơ hội trình diễn, cơ hội xuất hiện, cơ hội làm quen. Không có đến một xấp giấy trắng nói chi đến một tài liệu. Đầu óc rỗng tuếch. Tôi nghi ngờ thật sự về tinh thần làm việc, về trách nhiệm tinh thần, về khả năng làm việc v.v... Đừng bắt tôi nói ra.

Đất nước mình nó như thế ấy.



Khi mà sau 25 năm, trẻ con Đồng bằng sông Cửu Long vẫn chân đất, chân không tới trường.

Nguồn: saigon.com

Để chấm dứt bài viết này, xin gửi đến quý vị trí thức trong nhóm trí thức phe hữu thân chính quyền hiện tại ở Việt Nam, thư của một người viết trước khi chết hai tháng, dân biểu Nguyễn Hữu Chung:

*"Bác sĩ cho moa 12 tháng, moa sài hết 6 tháng rồi. Anh kêu tôi viết, tôi cảm ơn anh, nhưng tôi nghĩ mình viết cái gì bây giờ? Mình viết về một dân tộc mà mình biết có một phân nửa. Mình viết về thế hệ tương lai, tính từ 75. đã một thế hệ sanh ra và lớn lên mà cả hai thế hệ này nó không biết mình là ai, mà mình cũng không biết nó là ai?"*

*Anh thấy không, anh kêu tôi viết về tuổi trẻ, về tương lai, về một thế hệ mà đã hơn một phần tư thế kỷ mình không có ở đó, cái điều đó có thể cũng không sao, nhưng quan trọng hơn, là mình không dự phần, mình không chia sẻ, thì bây giờ viết cái gì bây giờ. Nhưng anh cứ nói cho tôi biết, tôi phải viết cái gì bây giờ?"*

(Trích một lá thư gửi Đoàn Minh Hóa, chủ nhiệm, chủ bút Tạp chí Đi Tới, Montréal, Québec, Canada)

Làm người trí thức, trước hết là phải biết ngượng.